

UBND XÃ PHƯỚC HOÀ
TRƯỜNG MẦM NON PHƯỚC HOÀ

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU ĐẦU NĂM (NH 2025-2026)

STT	Khoản thu	Nhà trẻ	Mầm	Chồi	Lá
1	Các khoản thu tổ chức dịch vụ khác cho cá nhân học sinh				
1.1	Tiền suất ăn sáng T9/2025 (11,000 đồng x 17 ngày)	187,000	187,000	187,000	187,000
1.2	Tiền suất ăn bán trú T9/2025 (27.000 đồng x 17 ngày)	459,000	459,000	459,000	459,000
1.3	Tiền nước uống	10,200	10,200	10,200	10,200
1.4	Học phẩm: (Tập Toán; Khám phá khoa học và xã hội: Tạo hình; chữ cái Bé tập tô- Nét cơ bản và chữ cái....)	17,850	38,250	42,330	87,210
1.5	Học cụ - Học liệu:(: bút chì, bút màu bìa đựng sản phẩm của trẻ, giấy A4. giấy, sử dụng chung trong lớp: đất nặn, màu nước, cọ, keo dán, khuôn đất nặn, bảng đất nặn, các đồ dùng làm học cụ tại lớp như: giấy ruki, băng keo trong, băng keo dây, bìa kiếng, xốp Biti's, thú bông...	109,140	136,680	139,740	142,290
1.6	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	29,580	29,580	29,580	29,580
1.7	Dịch vụ khám sức khoẻ học sinh ban đầu	30,600	30,600	30,600	30,600
	Cộng	843,370	891,310	898,450	945,880
2	Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục				
2.1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	207,000	207,000	207,000	207,000
2.2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	172,000	172,000	172,000	172,000
	Cộng	379,000	379,000	379,000	379,000
3	Các khoản thu tổ chức Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa				
3.1	Thẻ dực nhập điệu		110,000	110,000	110,000
3.2	Tiếng Anh		195,000	195,000	195,000
	Cộng		305,000	305,000	305,000
	TỔNG CỘNG	1,222,370	1,575,310	1,582,450	1,629,880

Ghi chú: - Tiền ăn học sinh cuối tháng dư công nhà trường cần trừ vào tháng sau.
- Tiền dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú, dịch vụ phục vụ ăn sáng: Trễ đi dưới 5 ngày trả l
ngày trở lên đóng tiền.

Hiệu trưởng

Ngô Thị Hồng Vân

Ghi chú
Thu theo tháng
Thu 1 lần vào đầu năm học
Thu theo tháng
Thu theo tháng (Theo nhu cầu phụ huynh)

ại tiền, từ 5